

Số: 3127/SGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

V/v xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục phổ thông và triển khai khảo sát trực tuyến

Kính gửi: UBND các xã, phường

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1107/NGCBQLGD-PTNGCB ngày 31/7/2025 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về việc xây dựng “Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035” và triển khai khảo sát trực tuyến;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các xã, phường:

1. Báo cáo công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của xã, phường giai đoạn 2020-2025; dự báo nhu cầu và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035” (theo đề cương và biểu mẫu thống kê tại phụ lục gửi kèm).

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông (công lập, tư thục) tổ chức nghiên cứu, trả lời phiếu khảo sát online (theo đường link gửi kèm phụ lục).

Thời gian: Từ ngày 10/8-20/8/2025.

3. Cung cấp thông tin về cán bộ, công chức đầu mối xây dựng báo cáo để trao đổi khi cần.

Đề nghị UBND các xã/phường triển khai thực hiện các nội dung trên và gửi báo cáo cùng các biểu thống kê về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ, địa chỉ số 23 Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội) **trước ngày 20/8/2025**. File mềm gửi vào hòm thư: hiennt@hanoiedu.vn. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần trao đổi, đề nghị liên hệ với đồng chí Nguyễn Thị Hiền, chuyên viên chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0904070803 để được hướng dẫn thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCCB. HT



Trần Thế Cường

Phụ lục 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

UBND.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngàytháng.... năm 2025

BÁO CÁO

**Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý
cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025; dự báo nhu cầu, đề xuất
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giai đoạn 2026-2035**

Phần thứ nhất

**CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ
QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2020-2025**

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Xây dựng, ban hành các nghị quyết của HĐND tỉnh; đề án, dự án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo... của UBND tỉnh về công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương (thống kê các nghị quyết HĐND; đề án, dự án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo... của UBND)

2. Triển khai thực hiện công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Sở GDĐT tại địa phương (thống kê các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn....)

3. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương về công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân...)

Những nội dung khác liên quan

II. Kết quả thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ của địa phương giai đoạn 2020-2025

Đánh giá kết quả thực hiện “*Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*”¹ (nếu có) hoặc những chương trình, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông được lồng ghép, tích hợp trong những đề án tổng thể của địa phương trong giai đoạn 2020-2025

- Những chỉ tiêu, kết quả đạt được

¹ Theo hướng dẫn tại Công văn số 1108/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 22/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Những tồn tại, hạn chế
- Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế
- Bài học kinh nghiệm

III. Công tác phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025

1. Số lượng và cơ cấu

- a) Tổng số, tỷ lệ giáo viên/lớp với từng cấp học; so sánh với quy định của Bộ GDĐT và trong vùng (nếu có)
- b) Cơ cấu theo trình độ đào tạo (đạt chuẩn, trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục hiện hành), theo loại hình đào tạo
- c) Cơ cấu theo độ tuổi, giới tính, dân tộc
- d) Phân bổ theo loại hình trường (công lập, ngoài công lập), vùng miền (thành thị, nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn...)
- đ) Tình hình biến động đội ngũ giai đoạn 2020-2025 (tuyển mới, nghỉ hưu, bỏ việc, chuyển công tác trong/ngoài ngành, trong/ngoài tỉnh - phân tích nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân bỏ việc)

e) Số lượng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán (theo các cấp học)

2. Chất lượng đội ngũ giáo viên

- a) Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông theo từng năm học (tỷ lệ giáo viên đạt loại khá trở lên)

b) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (*phân tích: năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục, năng lực ngoại ngữ, năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số...*)

- c) Kỹ năng sư phạm, phương pháp giảng dạy theo hướng đổi mới giáo dục

- d) Năng lực đổi mới sáng tạo, tự học và phát triển chuyên môn liên tục

đ) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc, ý thức trách nhiệm trong công việc

- e) Chất lượng đội ngũ so với yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay và xu hướng phát triển giáo dục.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

- a) Công tác nâng trình độ chuẩn được đào tạo giáo viên tiểu học, THCS theo Luật Giáo dục 2019.

b) Kết quả bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- c) Số lượng, số lượt giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán tham gia các khóa tập huấn cấp Bộ, Sở GDĐT...

4. Công tác tuyển dụng, hợp đồng giáo viên

- a) Kết quả đạt được
- b) Khó khăn vướng mắc
- c) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc
- d) Số lượng biên chế giáo viên được giao chưa sử dụng theo từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông

IV. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025

1. Số lượng và cơ cấu

- a) Tổng số, tỷ lệ cán bộ quản lý/trường, cơ cấu theo vị trí (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng)
- b) Cơ cấu theo trình độ đào tạo
- c) Cơ cấu theo hạng chức danh nghề nghiệp
- d) Cơ cấu theo độ tuổi, giới tính, dân tộc.
- đ) Tình hình biến động đội ngũ (bổ nhiệm mới, nghỉ hưu, bỏ việc, chuyển công tác trong/ngoài ngành, trong/ngoài tỉnh - phân tích rõ nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân bỏ việc)

- e) Số lượng CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán (theo các cấp học)

2. Chất lượng đội ngũ

- a) Đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông theo từng năm học (tỷ lệ đạt loại khá trở lên)
- b) Năng lực quản trị nhà trường (*phân tích: năng lực tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, năng lực quản trị tài chính, nhân sự, năng lực ngoại ngữ, năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường...*)

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông
- b) Công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường
- c) Số lượng, số lượt CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán tham gia các khóa tập huấn cấp Bộ, Sở GDĐT...

V. Đánh giá chung về công tác phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025

- 1. Kết quả đạt được và những đóng góp của đội ngũ vào sự phát triển GDPT của địa phương
- 2. Những tồn tại, hạn chế chủ yếu của đội ngũ và các yếu tố cản trở sự phát

triển

3. Nguyên nhân của những hạn chế (khách quan, chủ quan; từ cơ chế chính sách, từ tổ chức thực hiện, từ bản thân đội ngũ...)

4. Bài học kinh nghiệm tổng thể rút ra cho giai đoạn tới

Phần thứ hai

DỰ BÁO NHU CẦU, ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2035

I. Dự báo nhu cầu pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035

1. Dự báo sự phát triển quy mô giáo dục phổ thông của địa phương (số trường, lớp, số học sinh, loại hình trường...) dựa trên quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương

2. Dự báo về số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (theo trình độ, giới tính, dân tộc, loại hình trường, nhu cầu giáo dục đặc thù như hòa nhập, năng khiếu...).

3. Dự báo nhu cầu về chất lượng đội ngũ (phẩm chất, năng lực cần có để đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT trong bối cảnh hiện nay và tương lai)

4. Nhu cầu về đổi mới, phát triển các chương trình đào tạo; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng; các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, các chương trình bồi dưỡng đội ngũ cốt cán... để phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới

5. Nhu cầu nâng cao phẩm chất, năng lực giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

6. Nhu cầu nguồn lực tài chính và các điều kiện đảm bảo khác cho phát triển đội ngũ

Những nội dung khác liên quan

II. Đề xuất mục tiêu phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2026- 2035

(đề xuất theo những gợi ý dưới đây và có thể bổ sung; đối với mỗi đề xuất cần nêu cơ sở của đề xuất đó)

1. Mục tiêu chung

1.1. Đảm bảo đủ số lượng giáo viên và CBQL thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và đến năm 2035

3.1. Về số lượng và cơ cấu giáo viên theo môn học (đảm bảo đủ số lượng theo định mức quy định, phù hợp cơ cấu môn học, loại hình trường, trình độ...)

3.2. Về chất lượng và năng lực (tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên, năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập...)

3.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng (nâng chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, ngoại ngữ...)

3.4. Về nâng cao vị thế xã hội của nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

II. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035

(đề xuất theo những gợi ý dưới đây và có thể bổ sung thêm; đối với mỗi nhóm nhiệm vụ, giải pháp, cần đề xuất những chính sách cụ thể, có tính khả thi, nguồn lực thực hiện, cơ sở của đề xuất đó)

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật

1.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách của trung ương, địa phương về công tác phát triển đội ngũ

1.2. Đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mạng lưới giáo dục phổ thông

1.3. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý đội ngũ

1.4. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin quản lý đội ngũ của địa phương, kết nối với Trung ương

1.5. Nghiên cứu chế độ làm việc đối với giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày

1.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo số lượng gắn với cơ cấu, phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

2.1. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút học sinh, nhất là học sinh khá, giỏi dự tuyển ngành sư phạm để tạo nguồn tuyển giáo viên

2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trên cơ sở phát triển giáo dục, biến động trường lớp, học sinh trong của địa phương trong tương lai

2.3. Đổi mới phương thức tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh, thu hút người giỏi.

2.4. Chính sách hợp đồng, thỉnh giảng; điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; dạy liên trường, liên xã để đảm bảo đủ theo định mức triển khai chương trình giáo dục phổ thông.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng

3.1. Đề xuất cơ chế đặt hàng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ với các cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thực tế và cam kết đầu ra

3.2. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát triển năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và hội nhập (Ưu tiên bồi dưỡng năng lực số, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, cảm xúc - xã hội, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình giáo dục...)

3.3. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán (GVPT cốt cán, CBQL cơ sở GDPT cốt cán) để hỗ trợ công tác bồi dưỡng

3.4. Đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp, tự bồi dưỡng có hướng dẫn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học...)

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện chế độ, chính sách đãi ngộ, điều kiện làm việc và tôn vinh nhà giáo

4.1. Cải thiện điều kiện làm việc, giảm áp lực ngoài chuyên môn; xây dựng môi trường sư phạm an toàn, thân thiện, dân chủ, tôn trọng

4.2. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, khen thưởng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo; truyền thông nâng cao vị thế nhà giáo

Những nhiệm vụ, giải pháp khác có liên quan

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

5.1. Đảm bảo ngân sách nhà nước chi cho phát triển đội ngũ cơ sở giáo dục phổ thông tương xứng với yêu cầu

5.2. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác

5.3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học

III. Đề xuất tổ chức thực hiện tại địa phương

(đề xuất theo những gợi ý dưới đây và có thể bổ sung thêm; đối với mỗi đề xuất cần nêu cơ sở của đề xuất đó)

1. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp

2. Cơ chế chỉ đạo, điều phối, phối hợp liên ngành

3. Lộ trình thực hiện các nhóm giải pháp (Chia theo hai giai đoạn: Giai đoạn 2026-2030, Giai đoạn 2031-2035)

4. Khái toán kinh phí tổng thể phân bổ theo theo nhóm nhiệm vụ của từng giai đoạn như trên

Phụ lục 2**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI PHIẾU KHẢO SÁT VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ
NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
GIAI ĐOẠN 2026-2035**
-----**1. Cách sử dụng:**

Cách 1: Sử dụng điện thoại, quét mã QR sau đây để trả lời trực tiếp trên phiếu

Cách 2: Truy cập đường link sau để trả lời phiếu.

2. Mã phiếu và đường link***a) Phiếu khảo sát dành cho giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông***

- Đường link: <https://forms.gle/GNmdYvzY1U7Tqei7>

- Mã QR:

***b) Phiếu khảo sát dành cho cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng)
cơ sở giáo dục phổ thông***

- Đường link: <https://forms.gle/tXkeL5DY1SRvIZSA9>

- Mã QR:



Lưu ý: Các nội dung bắt buộc (*): Phải điền đầy đủ thông tin/ý kiến để có thể tiếp tục xem và trả lời các phần sau.

Trả lời xong, bấm “Gửi” (thấy phiếu không còn hiển thị trên màn hình điện thoại/máy tính nữa là gửi thành công).

STT	MÔN HỌC	Số GV năm học 2024-2025			Số lượng giáo viên nghỉ hưu		Dự báo nhu cầu giáo viên		Số lượng giáo viên cần bổ sung mới	
		Tổng số	Thừa	Thiếu	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035
3.8	Sinh học									
3.9	Hóa học									
3.10	Công nghệ									
3.11	Tin học									
3.12	Giáo dục thể chất									
3.13	Giáo dục Quốc phòng và An ninh									
3.14	Âm nhạc									
3.15	Mĩ thuật									
3.16	Tiếng dân tộc thiểu số									
	TỔNG CỘNG				0		0		0	0

